TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07** /2019/HS-ST
Ngày: 28-01-2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN-HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lộc.

Thẩm phán: Ông Tôn Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tuấn Anh.
2. Bà Ngô Phương Anh.
3. Ông Phan Xuân Nam.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Thanh Thọ - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Lý Trực Đ (tên gọi khác: Cu Đơ**),** sinh ngày 03/10/1979 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: P206 dãy nhà I Chung cư BD, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Trực H, sinh năm 1952 và bà Trần Thị C, sinh năm 1954; vợ: Phan Thị Lan A (đã ly hôn); con: Lý Thục Khánh N, sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 29/7/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Ngọc Đức T, sinh ngày 08/8/1992 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký HKTT: Thôn HT, xã HB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ 9, Phường TP, thị xã HT, Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Ngọc H (chết) và bà Trần Thị G, sinh năm 1953; vợ con: chưa có;

Tiền án: Không, tiền sự: 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 13/3/2017, Tòa án nhân dân quận 9, thành phố Hồ Chí M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở ma túy Phú Đức, tỉnh Bình Ph.

Bị tạm giam từ ngày 31/7/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Lý Trực Đ: Tại phiên tòa, bị cáo Lý Trực Đ từ chối người bào chữa, không yêu cầu luật sư bào chữa cho mình.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Hồ Ngọc Đức T: Luật sư Bùi Q Rin, Luật sư của Công ty Luật hợp danh Thiên Hà, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: 70 Phan Chu Trinh, phường Trường An, thành phố H. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phan Xuân Q, sinh năm 1984 (đã chết).

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Ông Phan M, sinh năm 1958. Địa chỉ: 250/3 đường NT, phường HCN, thành phố Đà Nẵng và bà Đặng Thị , sinh năm 1959. Trú tại: 03/98 CL, phường PC, thành phố H (bố mẹ của bị hại). Ông M đã ủy quyền cho bà P tham gia tố tụng tại phiên tòa (Giấy ủy quyền ngày 12/11/2018). Bà Ph có mặt.

+ Cháu Phan Thành Tr, sinh năm 2009 (con của bị hại).

Người đại diện hợp pháp của cháu Phan Thành Tr: Bà Lê Thị Mỹ K, sinh năm 1989 (là mẹ của cháu Tr). Địa chỉ: 98 Cl, phường PC, thành phố H. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị G sinh năm 1953. Địa chỉ: Tổ 9, phường TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế (mẹ bị cáo T). Vắng mặt.

2. Ông Lý Trực H, sinh năm 1952. Nơi cư trú: P206 dãy nhà I Chung cư BD, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1967. Địa chỉ: 6/4 kiệt 128 NCT, phường PH, thành phố H. Có mặt.

2. Anh Lê Văn S, sinh năm 1966. Địa chỉ: Chung cư PH, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

3. Anh Phan Trung H, sinh năm 1982. Địa chỉ: 47/3 ĐDA, phường PB, thành phố H. Vắng mặt.

4. Anh Lê Văn H, sinh năm 1993. 33 phường PB, thành phố H .Vắng mặt.

5. Anh Lê Quốc Cường, sinh năm 1994. Địa chỉ: 37/33 phường PB, thành phố H. Vắng mặt.

** Người giám định:* Ông Trần Bảo Hùng, Giám định viên Tr tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ ngày 27 tháng 7 năm 2018, Lý Trực Đ một mình đi đến uống cà phê tại quán Nh tại đường THL, phường Ph, thành phố H. Khi đến quán Đ gặp Nguyễn Văn T (sinh năm 1967, trú tại 6/4 kiệt 128 NCT phường PH, thành phố H), Phan Xuân Q (sinh năm 1984, trú tại 3/98 Cl, phường PC, thành phố H), Lê Văn S (sinh năm 1966, trú tại phòng 102 – Dãy 3 – Khu chung cư PH) và tất cả cùng ngồi uống cà phê. Trong lúc ngồi uống cà phê cả nhóm rủ nhau góp tiền để đi mua ma túy (dạng cỏ) về cùng sử dụng. T, S, Q góp mỗi người 50.000 đồng, sau đó S cầm số tiền này đi đến đường Duy Tân, phường An Cựu gặp một người phụ nữ không quen biết mua một gói ma túy đem về và cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, trong quá trình hút cỏ, giữa Đ và T nảy sinh mâu thuẫn vì Đ cho rằng T thường xuyên cùng nhóm hút cỏ mà không bỏ tiền mua. Phan Xuân Q

thấy Đ cũng không góp tiền, nhưng gây sự với T liền chỉ tay vào Đ và nói "Mi đã không có tiền chơi mà còn hỗn nữa" và hai bên gây gổ lẫn nhau. Lê Văn S thấy Q và Đ gây gổ nhau liền đứng dậy lấy xe máy chạy đi làm, còn T can ngăn Q nên cả nhóm tiếp tục sử dụng ma túy. Khoảng 11 giờ cùng ngày Hồ Ngọc Đức T (là bạn của Đ) đi đến thấy cả nhóm đang hút cỏ nên cùng vào tham gia. Khoảng 11 giờ 30 phút, do vẫn tức giận việc Q đã nói mình trước đó nên Đ tiếp tục gây sự với Q, khi thấy Q đi tới, Đ (lúc này đang ngồi ở gần sát mép bờ sông Ngự Hà cùng với T) liền dùng áo khoác quất và dùng chân đạp vào người Q. Bị Đ đánh Q bỏ chạy về hướng cửa Thượng Tứ nhặt một đùi gỗ ven đường rồi quay lại nơi Đ, T đang đứng và thách thức đánh nhau. Hồ Ngọc Đức T thấy vậy liền đi sang lề đường đối diện nhặt một viên gạch để ném Q nhưng Đ ngăn lại và nói "Để anh". Nói xong Đ liền xông vào dùng tay đánh Q và giằng lấy đùi gỗ từ tay Q. Bị tước mất đùi Q nhảy xuống sông Ngự Hà để bỏ chạy, thấy Q nhảy xuống sông, Đ tiếp tục nhặt gạch, đá ở vỉa hè ném xuống nơi Q đang lội xuống nước. Thấy Đ ném liên tục (hai viên) nhưng không trúng, T liền nhặt một viên đá trên đường ném vào vị trí Q đang lội nhưng cũng không trúng. Do bị ném đá nên Q lội dưới hồ đi về hướng cửa Thượng Tứ, trên bờ Đ và T tiếp tục đi theo. Khi Q lội đi được khoảng 40 mét thì dừng lại, Đ, T tiếp tục nhặt gạch đá bên đường ném vào vị trí của Q nhưng vẫn không trúng. Sau đó Đ chạy sang bên trái đường nhặt một viên dải hạ (gồm gạch xây và vữa gắn kết với nhau không rõ hình thù) ném mạnh trúng vào vùng chẩm phải của anh Q làm anh Q chìm xuống nước. Thấy anh Q chìm xuống nước Đ, T đứng trên bờ tưởng anh Q lặn xuống nước để trốn nên mỗi người tiếp tục ném thêm một viên đá vào vị trí anh Q bị chìm. Sau khi đứng trên bờ quan sát một lúc không thấy anh Q nổi lên và mọi người xung quanh hô hoán "Phải xuống cứu kẻo họ chết", Hồ Ngọc Đức T liền nhảy xuống sông để mò tìm còn Lý Trực Đ bỏ đi khỏi hiện trường. T lội xuống mò tìm khoảng 10 phút nhưng không thấy anh Q nên lên bờ, còn Lý Trực Đ sau khi biết anh Q đã chết liền bỏ trốn vào các tỉnh phía Nam đến ngày 28 tháng 7 năm 2018 thì đến Công an phường Trường An, thành phố H đầu thú.

Hậu quả: anh Q bị Đ ném cục dải hạ trúng vùng chẩm phải gây chấn thương sọ não rồi chìm xuống nước, do ngạt trong môi trường nước trên nạn nhân chấn thương sọ não hở dẫn đến chết.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 178-18/TT, ngày 31/7/2018 của Tr tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

Phần giám định:

Khám ngoài:

+ Tử thi nam thể trạng trung bình, có chiều dài 1m61, trên mặc áo sơ mi dài tay màu trắng, chấm hoa đen, áo được cài năm hạt nút ở dưới; tay áo phải xả xuống cổ tay không cài kH dính nhiều máu, tay áo trái xăn lên trên khuỷu; dưới mặc quần Jean xanh, trong quần lót màu đen mặc trái và ngược. Cài nịt da đen đã mở móc nịt (được mở trong quá trình vớt tử thi).

Tình trạng tử thi: tử thi trong giai đoạn mềm xác, hoen màu hồng nhạt tập Tr mặt sau.

+ Các dấu vết và thương tổn trên người:

Đầu: hai mắt nhắm, đồng tử hai bên đều 0,4cm, vùng chẩm phải có một vết thương hình sao, bờ mép nham nhở nằm dọc 4,5x0,5cm.

Dương vật đầu miệng sáo có nhiều dịch nhày chảy ra.

Ngoài ra toàn thân không tìm thấy dấu vết thương tổn nào khác.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

+ Dấu hiệu chính qua giám định: ngạt trong môi trường nước/Chấn thương sọ não hở, vỡ sập xương sọ chẩm phải kèm dập não thùy chẩm tương ứng.

+ Nguyên nhân chết: ngạt trong môi trường nước trên nạn nhân chấn thương sọ não hở.

Kết luận khác:

+ Trên cơ thể nạn nhân chỉ có một vết thương duy nhất là vết thương chí mạng gây chấn thương sọ não ở vùng chẩm phải.

+ Chấn thương sọ não được tạo ra do vật tày nặng có góc cạnh tác động vào vùng chẩm phải với lực rất mạnh theo hướng từ sau ra trước.

Chính chấn thương sọ não nặng này chưa làm nạn nhân chết ngay nhưng đã làm nạn nhân mất sức chống đỡ dẫn đến ngạt trong môi trường nước, chấn thương sọ não nặng này đơn độc cũng có thể làm nạn nhân chết nhanh sau một thời gian ngắn, nó phù hợp với xét nghiệm cận lâm sàng: có tình trạng ngạt nước nhưng không dữ dội lắm chứng tỏ ngạt nước này ở giai đoạn cận chết và chính chấn thương sọ não nặng kèm ngạt nước nhanh đã làm nạn nhân chết nhanh hơn, hai loại hình ngạt nước và chấn thương sọ não trên nạn nhân này có mối quan hệ nhân quả chặt chẽ với nhau.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường được xác định là đoạn đường THL, phường Ph, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, hai bên đường là vỉa hè được lát đá màu đỏ, một phía tiếp giáp với sông Ngự Hà. Tại hiện trường đã thu giữ một số tang vật liên quan vụ án.

- Về vật chứng của vụ án: quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ được các vật chứng liên quan vụ án gồm:

+ 01 (một) đôi dép có đế màu đen, quai màu nâu thu trong quá trình khám nghiệm hiện trường,

+ 01 (một) cục gạch màu đỏ thu tại hiện trường,

+ 01 (một) hòn đá dạng dải hạ thu trong quá trình truy tìm hung khí gây án,

Số vật chứng đã được nhập kho vật chứng thuộc Phòng Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Thừa Thiên Huế để bảo quản phục vụ việc xét xử vụ án theo quy định.

Do không ảnh hưởng đến kết quả điều tra nên ngày 16/11/2018 Cơ quan Điều tra ra quyết định xử lý vật chứng số 18/PC02 trả lại cho anh Phan Tr H (nhân chứng) 01 thẻ nhớ Micro SDSC dung lượng 4GB.

- Phần dân sự của vụ án:

+ Bà Đặng Thị Ph (mẹ của nạn nhân Phan Xuân Q), chị Lê Thị Mỹ K (vợ Phan Xuân Q đã ly hôn) yêu cầu các bị can Lý Trực Đ và Hồ Ngọc Đức T phải bồi thường tổng số tiền mai táng và làm lăng cho anh Phan Xuân Q là 152.970.000 đồng

(một trăm năm mươi hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng), riêng tiền tổn thất về tinh thần không yêu cầu bồi thường.

+ Chị Lê Thị Mỹ K yêu cầu tiền trợ cấp nuôi con dưới 18 tuổi là cháu Phan Thành Tr, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2009 cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi, số tiền mỗi tháng là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 13/11/2018, ông Lý Trực H (là bố Lý Trực Đ) đã tự nguyện bồi thường một phần là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Phần chi phí còn lại đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 13a/CT-VKS-P1 ngày 30/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo Lý Trực Đ và Hồ Ngọc Đức T về tội "Giết người", theo quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm của cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt:

- Bị cáo Lý Trực Đ từ 14 đến 15 năm tù.

- Bị cáo Hồ Ngọc Đức T từ 12 đến 13 năm tù.

Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự đề nghị tịch thu T hủy toàn bộ hung khí mà các bị cáo dùng để gây án và những vật chứng khác không có giá trị mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm:

+ 01 (một) đôi dép có đế màu đen, quai màu nâu thu trong quá trình khám nghiệm hiện trường,

+ 01 (một) cục gạch màu đỏ thu tại hiện trường,

+ 01 (một) hòn đá dạng dải hạ thu trong quá trình truy tìm hung khí gây án.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại, chi phí cấp dưỡng cháu Phan Thành Tr, con của người bị hại, theo phần bị cáo Lý Trực Đ phải chịu 60%, bị cáo Hồ Ngọc Đức T phải chịu 40%.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Hồ Ngọc Đức T có quan điểm: các bị cáo không mong muốn gây ra cái chết cho anh Q, hậu quả anh Q chết xảy ra ngoài mong muốn của các bị cáo. Mặt khác, các bị cáo không có sự bàn bạc với nhau trước khi gây án. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Các bị cáo nhận tội, xin đại diện gia đình người bị hại tha lỗi và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo,

người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Trực Đ từ chối người bào chữa, không yêu cầu luật sư bào chữa cho mình mặc dù đã được giải thích quy định của Điều 76 và Điều 77 Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ Điều 76, Điều 77 và Điều 291 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Sáng ngày 27 tháng 7 năm 2018, Lý Trực Đ cùng với Nguyễn Văn T, Phan Xuân Q, Lê Văn S uống cà phê và sử dụng ma túy (dạng cỏ) tại quán Nh tại đường Trần H Liệu, phường Ph, thành phố H. Do xích mích trong quá trình sử dụng ma túy, khi thấy Q đi tới phía mình, Đ dùng áo khoác quất và dùng chân đạp vào người Q. Bị Đ đánh Q bỏ chạy về hướng cửa Thượng Tứ nhặt một đùi gỗ ven đường rồi quay lại nơi Đ, T đang đứng và thách thức đánh nhau. Hồ Ngọc Đức T thấy vậy liền đi sang lề đường đối diện nhặt một viên gạch để ném Q nhưng Đ ngăn lại và nói "Để anh". Nói xong Đ liền xông vào dùng tay đánh Q và giằng lấy đùi gỗ từ tay Q. Bị tước mất đùi Q nhảy xuống sông Ngự Hà để bỏ chạy, thấy Q nhảy xuống sông, Đ tiếp tục nhặt gạch, đá ở vỉa hè ném xuống nơi Q đang lội xuống nước. Thấy Đ ném liên tục (hai viên) nhưng không trúng, T liền nhặt một viên đá trên đường ném vào vị trí Q đang lội nhưng cũng không trúng. Do bị ném đá nên Q lội dưới hồ đi về hướng cửa Thượng Tứ, trên bờ Đ và T tiếp tục đi theo. Khi Q lội đi được khoảng 40 mét thì dừng lại, Đ, T tiếp tục nhặt gạch đá bên đường ném vào vị trí của Q nhưng vẫn không trúng. Sau đó, Đ chạy sang bên trái đường nhặt một viên dải hạ (gồm gạch xây và vữa gắn kết với nhau không rõ hình thù) ném mạnh trúng vào vùng chẩm phải của anh Q làm anh Q chìm xuống nước. Thấy anh Q chìm xuống nước Đ, T đứng trên bờ tưởng anh Q lặn xuống nước để trốn nên mỗi người tiếp tục ném thêm một viên đá vào vị trí anh Q bị chìm. Hậu quả, Q bị Đ ném một viên dải hạ trúng đầu gây chấn thương nặng rồi chìm xuống hồ và tử vong sau đó.

Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là rất nguy hiểm, có thể gây ra cái chết cho người bị hại, thấy trước hậu quả của hành vi đó có thể xảy ra, tuy không mong muốn nhưng vẫn có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra. Hậu quả anh Q chết do hành vi của các bị cáo. Mặc dù các bị cáo không có sự bàn bạc trước khi thực hiện hành vi phạm tội, nhưng khi bị cáo Đ thực hiện việc dùng đá ném vào người bị hại, bị cáo T đã tiếp nhận ý chí của Đ và đã tích cực giúp sức cho Đ thực hiện hành vi phạm tội.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo Lý Trực Đ và Hồ Ngọc Đức T về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo T không có căn cứ để chấp nhận.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng:

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính mạng, sức khỏe của người khác là vốn quý, được pháp luật bảo hộ, nếu xâm phạm sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc nhưng các bị cáo vẫn thực hiện.

Trong vụ án này, Lý Trực Đ là người khởi xướng gây gổ với anh Q, bị cáo ném đá nhiều lần vào anh Q và là người trực tiếp dùng đá dải hạ ném trúng đầu anh Q làm anh Q tử vong, vì vậy Đ là người chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án. Đối với Hồ Ngọc Đức T là người đã tiếp nhận ý chí đánh anh Q của Đ, quá trình xảy ra vụ án, T cũng là người có hành vi thực hiện tích cực (ném đá anh Q nhiều lần). Đây chính là hành vi đồng phạm với bị can Đ trong vụ án và T phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người giúp sức.

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong việc sử dụng ma túy mà các bị cáo đã gây sự đánh nhau với anh Q, sau nhiều lần dùng đá ném vào anh Q, trong đó có 01 viên trúng đầu làm anh Q tử vong, điều này thể hiện tính chất côn đồ của các bị cáo. Bị cáo T có 01 tiền sự, cụ thể là ngày 13/3/2017, Tòa án nhân dân quận 9, thành phố Hồ Chí M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở ma túy Phú Đức, tỉnh Bình Ph.

Vì vậy, xét thấy cần xét xử nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng hình phạt tù nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* các bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; bị cáo Đ có nhân thân tốt, trước đây chưa vi phạm gì. Bị cáo Đ đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho đại diện hợp pháp của người bị hại. Trong vụ án này, người bị hại cũng có một phần lỗi khi thách thức các bị cáo Q và T đánh nhau và dùng đùi đánh nhau với các bị cáo. Bị cáo Đ sau khi gây án đã ra đầu thú tại Cơ quan Công an, bị cáo Hồ Ngọc Đức T sau khi thấy bị cáo Đ ném trúng đầu anh Q, không thấy anh Q nổi lên đã nhảy xuống sông để mò tìm anh Q, điều này thể hiện sự hối lỗi, ăn năn của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:*

Tại phiên tòa, bà Đặng Thị Ph (mẹ của nạn nhân Phan Xuân Q), yêu cầu các bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí mai táng, xây lăng mộ cho người bị hại và bù đắp tổn thất tinh thần cho vợ chồng bà tổng cộng 152.970.000 đồng.

Bà Lê Thị Mỹ K (vợ Phan Xuân Q đã ly hôn) yêu cầu các bị cáo Lý Trực Đ và Hồ Ngọc Đức T phải đóng góp khoản cấp dưỡng để nuôi cháu Phan Thành Tr, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2009, là con của anh Phan Xuân Q, cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi, số tiền mỗi tháng là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Bà K không yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần cho cháu Tr.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lý Trực Đ, Hồ Ngọc Đức T đồng ý bồi thường đủ theo yêu cầu của bà Đặng Thị Ph và bà Lê Thị Mỹ K.

Hội đồng xét xử xét thấy: Xét sự thỏa thuận này của các bên là đúng pháp pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cần chấp nhận. Cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường các khoản chi phí mai táng, xây lăng mộ cho người bị hại và bù đắp tổn thất tinh thần cho vợ chồng bà Đặng Thị Ph và ông Phan M tổng cộng 152.970.000 đồng, theo phần bị cáo Đ phải chịu 60%, bị cáo T phải chịu 40%, cụ thể:

- Bị cáo Lý Trực Đ phải bồi thường 152.970.000 đồng x 60% = 91.782.000đồng. Bị cáo và gia đình đã bồi thường 5.000.000 đồng, còn phải bồi thường 86.782.000 đồng.

- Bị cáo Hồ Ngọc Đức T phải bồi thường 152.970.000 đồng x 40% = 61.188.000đồng.

Đối với tiền cấp dưỡng nuôi con: Khi còn sống, anh Phan Xuân Q phải cấp dưỡng nuôi 01 con nhỏ dưới 18 tuổi là cháu Phan Thành Tr, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2009. Nay anh Q đã chết, cần buộc bị cáo Đ và bị cáo T phải liên đới nộp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Phan Thành Tr, mỗi tháng 1.500.000 đồng theo phần Lý Trực Đ 1.500.000 đồng x 60% = 900.000 đồng, Hồ Ngọc Đức T 1.500.000 đồng x 40% = 600.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày anh Phan Xuân Q chết (27 tháng 7 năm 2018) cho đến khi cháu Phan Thành Tr đủ 18 tuổi.

[5] *Về xử lý vật chứng***:**

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu T hủy toàn bộ hung khí mà các bị cáo dùng để gây án và những vật chứng khác không có giá trị mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm:

+ 01 (một) đôi dép có đế màu đen, quai màu nâu thu trong quá trình khám nghiệm hiện trường,

+ 01 (một) cục gạch màu đỏ thu tại hiện trường,

+ 01 (một) hòn đá dạng dải hạ thu trong quá trình truy tìm hung khí gây án,

Các vật chứng trên có theo Quyết định cHển vật chứng số: 12/QĐ/KSĐT ngày 29/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lý Trực Đ và Hồ Ngọc Đức T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lý Trực Đ và Hồ Ngọc Đức T đều phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt:

- Bị cáo Lý Trực Đ 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/7/2018.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt:

- Bị cáo Hồ Ngọc Đức T 12 (mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/7/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 591, 593 của Bộ luật dân sự 2015;

- Buộc các bị cáo Lý Trực Đ và Hồ Ngọc Đức T phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường các khoản chi phí mai táng, xây lăng mộ cho người bị hại và bù đắp tổn thất tinh thần cho vợ chồng bà Đặng Thị Ph và ông Phan M tổng cộng 152.970.000 đồng, theo phần: Bị cáo Lý Trực Đ phải bồi thường 152.970.000 đồng x 60% = 91.782.000đồng. Bị cáo và gia đình đã bồi thường 5.000.000 đồng, còn phải bồi thường 86.782.000 đồng. Bị cáo Hồ Ngọc Đức T phải bồi thường 152.970.000 đồng x 40% = 61.188.000đồng.

- Đối với tiền cấp dưỡng nuôi con*:* Buộc bị cáo Lý Trực Đ và bị cáo Hồ Ngọc Đức T phải liên đới nộp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Phan Thành Tr, mỗi tháng 1.500.000 đồng theo phần Lý Trực Đ 1.500.000 đồng x 60% = 900.000 đồng, Hồ Ngọc Đức T 1.500.000 đồng x 40% = 600.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày anh Phan Xuân Q chết (27 tháng 7 năm 2018) cho đến khi cháu Phan Thành Tr đủ 18 tuổi.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- *Tịch thu T hủy:*

+ 01 (một) đôi dép có đế màu đen, quai màu nâu thu trong quá trình khám nghiệm hiện trường,

+ 01 (một) cục gạch màu đỏ thu tại hiện trường,

+ 01 (một) hòn đá dạng dải hạ thu trong quá trình truy tìm hung khí gây án,

Các vật chứng trên có theo Quyết định cHển vật chứng số: 12/QĐ/KSĐT ngày 29/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lý Trực Đ và Hồ Ngọc Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lý Trực Đ phải chịu: 86.782.000 đồng x 5% = 4.339.000đồng. Bị cáo Hồ Ngọc Đức T phải chịu 61.188.000đồng x 5% = 3.059.000 đồng.

- Án phí cấp dưỡng: Bị cáo Lý Trực Đ và Hồ Ngọc Đức T mỗi người phải chịu 300.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chưa thi hành các khoản tiền nói trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm, nếu không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

*** *Nơi nhận*:**
- *TANDCC tại Đà Nẵng;*
- *VKSNDCC tại Đà Nẵng;*
- *VKSND tỉnh TT Huế;*
- *Phòng PV27 CA tỉnh;*
- *Cục Thi hành án dân sự tỉnh;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh;*
- *Sở Tư pháp;*
- *Các bị cáo;*
- *Người bào chữa;*
- *ĐDHPCBH;*
- *NCQL&NVLQ;*
- *Lưu HSVA; THS, Lưu trữ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Lộc